

VẤN ĐỀ SỰ KIỆN

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG DỰ LỄ KỶ NIỆM 60 NĂM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH GẶP MẶT ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC



Một phần chương trình nghệ thuật tại lễ kỷ niệm

Sáng 24-3, tại Hà Nội, Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt đội ngũ trí thức (18-5-1963 - 18-5-2023) và 40 năm ngày thành lập VUSTA (26-3-1983 - 26-3-2023).

Tham dự sự kiện có Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng các đồng chí Ủy viên Bộ chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng. Đồng thời còn có sự tham dự của đông đảo đại diện các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương, các tổ chức khoa học - công nghệ (KH-CN) và những trí thức KH-CN tiêu biểu của VUSTA qua nhiều thời kỳ.

Phát huy sức sáng tạo của đội

ngũ trí thức KH-CN

Cách đây 60 năm, ngày 18-5-1963, tại Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam, tiền thân của VUSTA ngày nay, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp gỡ, nói chuyện và giao nhiệm vụ cho đội ngũ trí thức nước nhà.

Hai mươi năm sau, ngày 26-3-1983, VUSTA được thành lập và Thiếu tướng, Anh hùng Lao động, GS-VS Trần Đại Nghĩa được bầu làm Chủ tịch đầu tiên. Từ đó đến nay, VUSTA ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng, là hạt nhân tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH-CN Việt Nam trong nước và nước ngoài, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển tiềm lực KH-CN quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tư tưởng chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước, được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Trong những năm gần đây, mỗi năm VUSTA triển khai khoảng 500 - 600 nhiệm vụ; trong 5 năm qua đã tư vấn, phản biện được khoảng 3.000 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ tập trung vào góp ý các dự thảo báo cáo chính trị trình Đảng các cấp, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, KH-

CN, GD-ĐT, bảo vệ môi trường, y tế; các dự thảo luật quan trọng, các dự án đầu tư trọng điểm; các vấn đề nóng cần sự vào cuộc của trí thức KH-CN. Liên hiệp hội từ Trung ương tới tỉnh, thành trở thành cầu nối tin tưởng giữa trí thức với Đảng...



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng các đại biểu tham quan trưng bày lịch sử VUSTA

Theo TSKH Phan Xuân Dũng, Việt Nam đang bước vào giai đoạn mới của quá trình phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng trong bối cảnh sự lan tỏa, tác động mạnh mẽ của KH-CN đến mọi mặt đời sống, xã hội. VUSTA sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tập hợp, đoàn kết và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội thành viên và giới trí thức phát huy tiềm năng trí tuệ để phục vụ hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần xứng đáng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục làm tốt nhiệm vụ tư vấn,

phản biện

Tại Lễ kỷ niệm, sau khi nghe các đại biểu trí thức KH-CN tiêu biểu chia sẻ những kỷ niệm, dấu ấn, tình cảm về những đóng góp cho nền khoa học nước nhà, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hoan nghênh, biểu dương và đánh giá cao các hoạt động, kết quả đóng góp, những cống hiến to lớn của đội ngũ trí thức KH-CN của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ trong mọi thời đại, ở mọi quốc gia, đội ngũ trí thức luôn luôn là một lực lượng quan trọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam cần chủ động tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, làm tốt hơn nữa công tác vận động trí thức trong tình hình mới, thể hiện rõ vai trò chủ công của mình trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết và phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức.

Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam, trí thức KH-CN Việt Nam cần tiếp tục chủ động và làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tham mưu cho Đảng và Nhà nước; phối hợp với

cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tiếp tục quán triệt thực hiện thật tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam và các tổ chức hội thành viên hoạt động có hiệu quả hơn.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo cần tiếp tục làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tư vấn, phản biện trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật với các tiêu chí cụ thể, thu hút, trọng dụng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, nhằm xây dựng đội ngũ trí thức nước ta không ngừng lớn mạnh, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam, có kế hoạch bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; có chính sách thu hút trí thức trẻ được đào tạo chính quy thực sự có trình độ, năng lực, có phẩm chất đạo đức tham gia hoạt động trong các viện nghiên cứu, nhà trường và doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tập hợp trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia hiến kế, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới; quan tâm công tác khuyến khích, tôn vinh những trí thức có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đoàn và các cấp ủy Đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho trí thức truyền bá kiến thức, hướng dẫn quần chúng nhân dân tiến quân vào KH-CN để giải quyết những vấn đề bức thiết trong cuộc sống, sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường.

Nhân dịp này, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã công bố các quyết định trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân và các hình thức tôn vinh, khen thưởng tri ân các cán

bộ, nhà khoa học đã có nhiều đóng góp cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam./.

(Tổng hợp)

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ



Bộ KH&CN tổ chức họp báo thường kỳ quý I/2023. Ảnh: BL

Chiều 5/4, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức họp báo thường kỳ quý I/2023. Nhiều vấn đề liên quan đến hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về KH&CN được đề cập.

Báo cáo tại buổi họp báo, ông Đỗ Thành Long, Chánh Văn phòng Bộ KH&CN cho biết: Trong ba tháng đầu năm 2023, Bộ KH&CN đã hoàn thiện, trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nghị định quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Đề án Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài; Chỉ thị về phát triển thị trường KH&CN đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với UBND Thành phố Hà Nội và các bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện Đề án chuyển giao Khu công nghệ cao Hòa Lạc về Thành phố Hà Nội.

Bên cạnh đó, Bộ KH&CN đã ban hành và triển khai Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023. Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST) đến năm 2025 của ngành KH&CN. Hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về

kết quả xây dựng và thử nghiệm Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2022 tại 18 địa phương. Triển khai các Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 theo định hướng phát triển các hướng nghiên cứu cơ bản, các hướng công nghệ ưu tiên, các sản phẩm chủ lực của đất nước hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia và gắn kết với lộ trình công nghệ của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với nội dung Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST đến năm 2030.

Bên cạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về KH, CN & ĐMST, Quý I/2023, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức nhiều sự kiện quan trọng, qua đó ngày càng khẳng định vị trí, vai trò và đóng góp của KH, CN & ĐMST trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, cụ thể: Hội nghị tổng kết 10 năm Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Hội nghị “Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất

nước; Hội nghị Giám đốc Sở KH&CN toàn quốc năm 2023; Hội nghị sở hữu trí tuệ toàn quốc năm 2023.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trong Quý II/2023, Bộ tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật về KH&CN, cụ thể: Hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nghị định quy định về khu công nghệ cao; Quyết định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; Quyết định phê duyệt Đề án chuyển giao Khu công nghệ cao Hòa Lạc về TP. Hà Nội...

Bên cạnh đó, nhân dịp kỷ niệm 60 năm (18/5/1963-18/5/2023) ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam và Chào mừng Ngày KH&CN Việt Nam 18/5 lần thứ 10, trong Quý II/2023, Bộ KH&CN sẽ chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức chuỗi sự kiện lớn của ngành như: Lễ hưởng ứng Ngày sở hữu trí tuệ thế giới 26/4; Lễ kỷ niệm Ngày KH&CN Việt Nam 18/5; Lễ trao Giải thưởng báo chí KH&CN và Kỷ niệm 10 năm tổ chức xét tặng Giải thưởng báo chí về KH&CN; Lễ trao giải cuộc thi Sáng kiến khoa học

2023.../.

(Theo dangcongsan.vn)

PHÁT HUY TIỀM LỰC TRÍ THỨC KIỀU BÀO: CHÍNH SÁCH MẠNH, THU HÚT TỪ XA

Ngày 23-3, tại Hà Nội, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) phối hợp Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) tổ chức hội thảo “Trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng và phát triển đất nước”, nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập VUSTA.



Hội thảo “Trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng và phát triển đất nước”. Ảnh: TTXVN

Chính sách thu hút chưa đủ mạnh, thiên về trọng đãi hơn là trọng dụng

Tại hội thảo, TSKH. Phan Xuân Dũng, Chủ tịch VUSTA đã nhấn mạnh, trí thức Việt Nam ở nước ngoài là lực lượng quan trọng không tách rời với dân tộc, với đất

nước. Nhận thức được vai trò quan trọng của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và trí thức kiều bào nói riêng, trong đó, gần đây nhất là Kết luận số 12-KL/TW về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

Theo Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, số lượng người có trình độ đại học trở lên chiếm khoảng hơn 10% trong tổng số 5,3 triệu người Việt Nam ở nước ngoài, tương đương khoảng 600.000 người. Số này gồm hai bộ phận là trí thức từ trong nước ra nước ngoài học tập, làm việc và trí thức là con em thế hệ thứ hai, thứ ba, thứ tư của người Việt ở sở tại, tập trung chủ yếu ở các nước phương Tây. Hàng năm trung bình có khoảng 300-500 lượt chuyên gia, trí thức, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các hoạt động KH-CN.

Ông Phạm Việt Hùng, Vụ trưởng Vụ Quan hệ kinh tế KH-CN (Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài), cho rằng, bên cạnh các kết quả đạt được thì vẫn còn tồn tại nhiều bất cập trong việc triển khai

các cơ chế, chính sách về thu hút, trọng dụng trí thức kiều bào. Các chính sách đã được ban hành chưa đủ mạnh, vẫn thiên về trọng đãi hơn là trọng dụng và nhiều chế độ ưu đãi hiện nay không còn phát huy hiệu quả.

Nhận định rằng chính sách đưa ra nhiều nhưng chưa đủ mạnh để khuyến khích các nhà khoa học, trí thức Việt Nam về nước đóng góp nhiều hơn, GS.TS Nguyễn Văn Phước, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH-KT TPHCM gợi mở: điều quan trọng hơn cả là cần đánh giá đúng tiềm lực, cũng như vị trí, vai trò của các chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài để có thể đưa ra những cơ chế chính sách cụ thể, khuyến khích được những chuyên gia, trí thức đó đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

GS.VS Nguyễn Quốc Sỹ, Đại học Năng lượng quốc gia Moskva (Liên bang Nga) nhìn nhận, để thu hút trí thức người Việt ở nước ngoài, bên cạnh việc duy trì liên hệ, hợp tác với các chuyên gia giàu kinh nghiệm, công tác, cần tiếp tục mở rộng tới thế hệ trí thức trẻ người Việt Nam ở nước ngoài gồm cả lực lượng du học sinh và con em kiều bào thế hệ thứ hai, thứ ba ở sở tại;

tăng cường thu hút nguồn lực chất xám của kiều bào “từ xa”, gián tiếp như giảng dạy ngắn hạn, tư vấn, chuyên giao công nghệ cao, làm câu nói mời chuyên gia quốc tế đến Việt Nam, thay vì phải quay về nước làm việc dài hạn. Mỗi địa phương, bộ, ngành cần dựa trên đặc điểm và nhu cầu thực tiễn để xây dựng những chiến lược và chính sách linh hoạt nhằm trọng dụng nguồn nhân lực tài năng phù hợp, tránh trường hợp áp dụng rập khuôn, máy móc, hưởng ứng theo phong trào, không thiết thực, hiệu quả, gây lãng phí nguồn chất xám của đất nước.

Theo ông Mai Phan Dũng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Người Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan, tổ chức cần thực hiện tốt hơn nữa vai trò của mình trong công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, việc triển khai phải thực sự đúng vai, nhất quán và giảm thiểu chồng chéo về chức năng đồng thời có sự liên thông, hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan trong hệ thống về công tác này.

Hiện nay, nhiều chủ trương, chính sách về đại đoàn kết dân tộc, về trí thức, về KH&CN, giáo dục và đào tạo đã và đang tiếp tục được tổng kết, đánh giá làm cơ sở xây dựng

ngộ quyết mới, chính sách mới theo hướng đồng bộ, nhất quán, minh bạch, đơn giản và hướng tới hiệu quả, qua đó tạo xung lực mới cho việc thu hút nguồn lực quý báu là chuyên gia, nhà khoa học, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

(Tổng hợp)

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

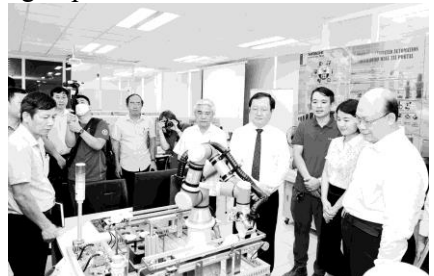
TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2030

Ngày 11.5.2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 569/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) đến năm 2030. Chiến lược này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ riêng với ngành KH-CN mà với toàn hệ thống chính trị bởi vai trò của KH,CN&ĐMST trong 10 năm tới là đột phá chiến lược, có ý nghĩa quyết định tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo nền tảng đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước, góp phần quan trọng thực

hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2030 đã được Đại hội Đảng lần thứ XIII thông qua, đưa Việt nam trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045.

Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 khẳng định vai trò của KH,CN&ĐMST là đột phá chiến lược, là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.

Chiến lược chỉ rõ bên cạnh việc theo đuổi phát triển công nghệ mới và mở rộng đường biên công nghệ, cần tập trung thúc đẩy áp dụng, lan tỏa nhanh các công nghệ hiện có vào nền kinh tế, thúc đẩy năng lực ứng dụng, hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; Tăng cường năng lực quản lý, quản trị công nghệ và ĐMST của doanh nghiệp.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt và nguyên Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân tham quan Phòng thí nghiệm Nhà máy số của trường ĐH Bách khoa Hà Nội

Chiến lược yêu cầu tập trung xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội; cho phép thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới, chấp nhận rủi ro trong triển khai và ứng dụng công nghệ mới, ĐMST, mô hình kinh doanh mới; Tăng cường xã hội hoá các nguồn đầu tư cho KH,CN&ĐMST, đặc biệt từ doanh nghiệp.

Gắn kết chặt chẽ KHXH&NV với khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển KT-XH; xác định rõ các chỉ tiêu, chương trình hành động để ứng dụng và phát triển KH,CN&ĐMST trong mọi mặt hoạt động ở các cấp, các ngành, địa phương...

Theo Bộ KH&CN, trong quá trình xây dựng Chiến lược, Bộ KH&CN đã rà soát, bám sát các Nghị quyết, văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước để cụ thể hóa thành các quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược. Bộ KH&CN cũng chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Australia (CSIRO)... để nghiên cứu, chuẩn bị các luận cứ phục vụ xây dựng Chiến lược.

Cũng trong thời gian qua, ngay

sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược, Bộ KH&CN đã tích cực triển khai các nội dung của Chiến lược vào các hoạt động cụ thể, đồng thời tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn, phổ biến, hướng dẫn Chiến lược tại nhiều bộ, ngành, địa phương. Văn bản chiến lược cũng được dịch sang tiếng Anh, Nga, Pháp, Tây Ban Nha, Trung để phổ biến đến các quốc gia trên thế giới.

Một số bộ, ngành đã và đang xây dựng chiến lược phát triển KH,CN &ĐMST của ngành và xây dựng Kế hoạch để triển khai Chiến lược của quốc gia như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an... Nhiều địa phương đã và đang chuẩn bị ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia như Hưng Yên, Hà Nam, Bến Tre, Hà Nội, Nghệ An, Cao Bằng, Quảng Bình,...

Thời gian tới, để thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược, ngành KH& CN rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với sự chung tay, góp sức của các ngành, các cấp, địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội để KH,CN&ĐMST thật sự là động lực

chính thức đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp hiệu quả vào hoàn thành các mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn tới đây như đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra.

(Theo daibieunhandan.vn)

KHOI THÔNG NGUỒN ĐẦU TƯ, THỨC ĐẨY VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC KH&CN CÔNG LẬP

Nhà nước cần duy trì đầu tư cho hệ thống tổ chức KH&CN công lập để đảm bảo vai trò đi đầu, đủ khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước về nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ.



Sản xuất bảng mạch điện tử tại Công ty TNHH Synopex Vina2, vốn đầu tư của Hàn Quốc tại KCN Yên Phong (Bắc Ninh)

Khoi thông nguồn vốn tại doanh nghiệp

Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp là chủ trương quan trọng nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu, phát

triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, qua đó nâng cao sức cạnh tranh, đóng góp nhiều hơn cho phát triển đất nước.

Vì vậy, Luật KH&CN năm 2013, quy định doanh nghiệp được phép trích tới 10% thu nhập trước thuế để hình thành Quỹ Phát triển KH&CN; đối với các doanh nghiệp nhà nước, đây là quy định bắt buộc từ 3-10%.

Quy định này triển khai triệt để sẽ tạo ra nguồn lực rất lớn từ xã hội để đầu tư, phát triển KH&CN. Doanh nghiệp sử dụng nguồn quỹ này cho mục đích triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và hỗ trợ phát triển công nghệ.

Thực tế, nhiều doanh nghiệp đã thành lập Quỹ Phát triển KH&CN, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty thường có quy mô quỹ lớn, lên tới cả ngàn tỷ đồng.

Số lượng giải ngân của các quỹ này rất khiêm tốn, tập trung vào một số ít hoạt động có tính chất nghiên cứu, trong khi việc đầu tư đổi mới công nghệ còn hạn chế. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỷ lệ trích lập Quỹ Phát triển KH&CN rất thấp.

Việc sử dụng quỹ gặp nhiều vướng mắc, không đạt hiệu quả như mong đợi. Lượng doanh nghiệp

trích quỹ chỉ chiếm 0,02% tổng số doanh nghiệp và tỷ lệ giải ngân chỉ khoảng 40%...

Ông Nguyễn Nam Hải, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ KH&CN cho biết mục tiêu lớn nhất đặt ra với quỹ chính là huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Nếu như 10 năm trước, nguồn vốn Nhà nước đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ lên tới 80% còn xã hội chỉ chiếm 20%. Giai đoạn hiện nay, nguồn vốn Nhà nước đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ chỉ còn 52% và xã hội lên tới 48%. Tỷ lệ này đã tăng nhưng vẫn đang cao so với những nước phát triển, tỷ lệ vốn nhà nước chỉ chiếm khoảng trên dưới 30%.

Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKH&CN thay thế Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH&CN-BTC quy định về quản lý Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp, trong đó, về cơ bản loại bỏ các quy định có tính cứng nhắc về mặt quy trình và thủ tục với việc triển khai các nhiệm vụ, hoạt động sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN.

Mặc dù vậy, để thực sự khơi thông nguồn vốn KH&CN tại

doanh nghiệp, cần thấy được tính đặc thù và nhu cầu thực sự đối với hoạt động KH&CN tại các doanh nghiệp để có những điều chỉnh phù hợp.

Ông Đào Trọng Cường, Phó Vụ trưởng Vụ KH&CN, Bộ Công Thương cho rằng để thấy rõ sự gắn kết hữu cơ giữa đầu tư cho khoa học công nghệ và đầu tư cho phát triển sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp, đầu tư cho KH&CN cuối cùng phải quay lại phục vụ hoạt động sản xuất, không có hoạt động KH&CN tách rời hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy cần bỏ "rào cản" khi tách bạch nội dung chi cho khoa học công nghệ và chi cho phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành để doanh nghiệp thuận tiện trong việc khai thác và sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN.

Bên cạnh đó, quy định về sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN hiện nay chủ yếu hướng doanh nghiệp tới các hoạt động nghiên cứu. Với trình độ quản lý và sản xuất hiện nay, nhu cầu của doanh nghiệp Việt Nam đối với hoạt động KH&CN chủ yếu là các hoạt động cải tiến, ứng dụng đổi mới công nghệ thông qua việc mua/nhập khẩu trọn gói dây chuyền thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất

kinh doanh; các hoạt động phục vụ nghiên cứu-phát triển công nghệ rất hạn chế, chỉ tập trung vào một số rất ít doanh nghiệp lớn nên cũng khó trong việc khơi thông nguồn vốn đầu tư cho KH&CN.

Thúc đẩy vai trò các tổ chức KH&CN nghệ công lập

Nhìn từ khía cạnh “cung,” các tổ chức KH&CN công lập là một công cụ chính sách quan trọng trong hệ thống chính sách KH&CN quốc gia.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các nước đều duy trì và phát triển hệ thống các tổ chức KH&CN công lập, bởi trình độ phát triển của hệ thống tổ chức này phản ánh trình độ KH&CN của đất nước.

Sự khác biệt về mô hình tổ chức và định hướng hoạt động phụ thuộc chủ yếu vào trình độ phát triển của nền sản xuất trong nước và ưu tiên của Chính phủ trong từng giai đoạn.

Tại Việt Nam, pháp luật và chính sách hiện hành đối với loại hình tổ chức KH&CN công lập tập trung chủ yếu vào quy định về cơ chế tự chủ và lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ.

Hiện nay, chủ trương về tái cơ cấu, sắp xếp theo hướng chuyển dần các đơn vị theo mô hình doanh nghiệp KH&CN, giữ lại những đơn

vị chức năng phục vụ quản lý nhà nước. Vì vậy, trong giai đoạn vừa qua, tổ chức KH&CN dần thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp KH&CN.

Ông Nguyễn Nam Hải, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ KH&CN cho biết thực tiễn hoạt động của các viện nghiên cứu sau khi chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp KH&CN tiếp tục gặp nhiều khó khăn cũng như những thách thức mới. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ gặp nhiều vướng mắc trong khâu thực thi; hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ được chuyển giao từ hoạt động KH&CN sang hoạt động sản xuất kinh doanh không có tính cạnh tranh đã gây khó khăn đối với các đơn vị trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế tự chủ.

Ngoài ra, việc thiếu đầu tư chiều sâu nhằm tăng cường năng lực công nghệ và cơ chế thu hút, phát triển nhân lực KH&CN chất lượng cao khiến nhiều tổ chức KH&CN có năng lực cạnh tranh thấp, trình độ công nghệ thậm chí còn đi sau mặt bằng công nghệ của khối doanh nghiệp.

Việc tái cơ cấu hệ thống tổ chức KH&CN là yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển nhằm duy trì tính hiệu quả và đáp ứng những

thay đổi từ thực tiễn, đảm bảo xác định đúng vai trò và sứ mệnh của các tổ chức KH&CN công lập.

Các tổ chức ngoài công lập chưa có nguồn tài chính bền vững và lâu dài, khó tiếp cận các đề tài, dự án từ nguồn ngân sách nhà nước.

Nhiệm vụ của các tổ chức KH&CN công lập là hỗ trợ và gánh vác một phần sự mạo hiểm trong quá trình đổi mới sáng tạo ở khu vực sản xuất. Để làm được điều này, Nhà nước cần duy trì đầu tư cho hệ thống tổ chức KH&CN công lập để đảm bảo vai trò đi đầu, đủ khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước về nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ, dẫn dắt nền sản xuất trong nước.

Do đó, tổ chức KH&CN công lập cần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để thích ứng trong bối cảnh mới, trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Bên cạnh những chính sách đổi mới với các tổ chức KH&CN công lập, cần nghiên cứu để sớm có chính sách phù hợp đối với các tổ chức KH&CN ngoài công lập, các tổ chức KH&CN theo chuyên ngành.

(Tổng hợp)

CHUYỂN ĐỔI SỐ

GIẢI QUYẾT THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN QUA CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Chiều 29/3, phát biểu tại buổi làm việc với Bộ Thông tin và Truyền thông (TT-TT), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho biết: Chuyển đổi số (CDS) là một trong ba nội dung xuyên suốt chủ đề chung của Hội nghị Nghị sĩ trẻ toàn cầu lần thứ 9 và là một trong ba phiên thảo luận chuyên đề có sự tham gia, phối hợp chuẩn bị nội dung ngay từ đầu của Bộ TT-TT.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì buổi làm việc với Bộ TT-TT.

Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

Địp này, Chủ tịch Quốc hội thông báo: Hội nghị lần này có chủ đề: “Vai trò của giới trẻ trong việc thúc đẩy thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững thông qua CDS và đổi mới sáng tạo” tập trung vào vai trò, đóng góp của giới trẻ, trong đó

có các nghị sĩ trẻ nhằm giải quyết những thách thức phát triển thông qua CDS và đổi mới sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa và con người để thúc đẩy việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đến năm 2030.

Nội dung nói trên phù hợp mục tiêu của IPU và ưu tiên của Việt Nam nhằm thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Được biết, trên cơ sở chủ đề chung, các phiên thảo luận chuyên đề tại Hội nghị dự kiến tập trung vào 3 nội dung: CDS; Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo; Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và con người trong phát triển bền vững...

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh những thông điệp quan trọng cần lan tỏa tại Hội nghị. Đó là “CDS là cuộc cách mạng về thể chế nhiều hơn là một cuộc cách mạng về công nghệ”; “Với cuộc cách mạng này, với công cuộc CDS này, tất cả các quốc gia đều có thể phải quay về điểm xuất phát”; “Tương lai không chỉ đơn thuần là đường kéo dài của quá khứ, vì sẽ có những đột phá mang tính phá hủy”; “nói đến CDS là nói đến chủ quyền số quốc gia, an toàn - an ninh mạng, niềm tin

số”...

Chủ tịch Quốc hội đề nghị Bộ TT-TT đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau Hội nghị; cùng các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ tham gia công tác tổ chức triển lãm, trong đó có triển lãm về các sản phẩm OCOP, trong khuôn khổ Hội nghị.

Tại buổi làm việc, đồng chí Vương Đình Huệ đề nghị Bộ TT-TT phối hợp trong công tác tổ chức Hội nghị; cử đại diện lãnh đạo Bộ tham gia Ban Tổ chức Hội nghị; tham gia Tiểu ban Nội dung và Tiểu ban Thông tin-Tuyên truyền Hội nghị; cử cán bộ tham gia Tổ giúp việc của các Tiểu ban liên quan.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị Bộ phối hợp chuẩn bị nội dung tham gia của Đoàn Việt Nam tại phiên họp toàn thể và thảo luận chuyên đề liên quan CDS.

Yêu cầu ngày càng cao đối với ngành thông tin, truyền thông

Chủ tịch Quốc hội cũng đã nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo và những định hướng lớn được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, tại Nghị quyết 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025,

qua đó chỉ rõ mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển đất nước; trong đó đề cập các mục tiêu này đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới, ngày càng cao đối với ngành thông tin, truyền thông.

Chủ tịch Quốc hội đề cập những nội dung cụ thể đối với ngành thông tin và truyền thông. Đó là: Đẩy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật phát triển hạ tầng số tiến tới CDS quốc gia thông qua việc xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao; mô hình kinh tế chia sẻ; giao dịch, quản lý các tài sản kỹ thuật số; đầu tư mạo hiểm; các phương thức thanh toán mới; hệ thống xác thực và định danh điện tử.

Bên cạnh đó, ngành đầu tư thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông để góp phần xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Bên cạnh các lĩnh vực trước đây Bộ đã phụ trách như: Báo chí, bưu chính, viễn thông, an toàn thông tin mạng, Bộ còn được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý mới trên 4 lĩnh vực: Chuyển đổi số quốc gia; chính phủ số; kinh tế số và xã hội số; công nghiệp ICT...

Kết thúc buổi làm việc, chúc mừng những thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch Quốc hội bày tỏ tin tưởng đội ngũ cán bộ, nhân viên Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết, nỗ lực, luôn là một trong những cơ quan đi đầu trong đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm triển khai hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển chung của đất nước.

(Theo nhandan.vn)

THÁCH THỨC KHI CHUYỂN ĐỔI SỐ NHANH HƠN, THÔNG MINH VÀ XANH HƠN

Trên thế giới, các chuyên gia đang đánh giá, chuyển đổi số được ví như chất xúc tác, là giải pháp cho nhiều doanh nghiệp chuyển đổi, thích ứng theo các mô hình xanh, bền vững. Gần đây, khái niệm “chuyển đổi kép”, tức là chuyển đổi số để chuyển đổi xanh, đã được nhiều quốc gia đề cập và là một xu hướng quan trọng trong tương lai.

Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Trần Quốc Phương đã nhấn mạnh nhận định này tại diễn đàn "Chuyển đổi số: Nhanh hơn, thông minh hơn,

xanh hơn" do Báo Đầu tư tổ chức ngày 21/3.

Theo Thứ trưởng Trần Quốc Phương, sau nhiều thập niên tăng trưởng nhanh, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với những thách thức lớn, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, như đại dịch COVID-19, suy thoái kinh tế toàn cầu làm suy giảm tăng trưởng kinh tế, mô hình kinh tế dựa trên lao động giá rẻ và tài nguyên thiên nhiên đang mất dần lợi thế cạnh tranh, nguy cơ bị mắc kẹt trong bẫy thu nhập trung bình và già hóa dân số.

Những thách thức này đòi hỏi Việt Nam phải tìm kiếm những mô hình, động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

Thứ trưởng cũng cho biết, khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới thì các doanh nghiệp sẽ phải tăng cường tuân thủ các cam kết về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh mà Việt Nam đã ký kết, như: Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA... Đây là sức ép và cũng là thách thức lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam để được thị trường chấp nhận.

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đã nhấn mạnh 3 nội dung xây dựng gồm: Chính phủ số,

kinh tế số và xã hội số.

Theo Bộ TT&TT - cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, năm 2022, tổng doanh thu toàn ngành công nghệ thông tin, viễn thông (ICT) Việt Nam đạt khoảng 148 tỷ USD, tỷ trọng kinh tế số đạt 14,26% GDP. Để đạt được mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP theo kịch bản phát triển nhanh, Việt Nam cần duy trì mức tăng trưởng kinh tế số bình quân hàng năm khoảng 20%, gấp hơn 3 lần tăng trưởng GDP dự kiến.

Tại diễn đàn, các đại biểu tập trung thảo luận về xu hướng chuyển đổi số; một số thành tựu trong chuyển đổi số trong 3 trụ cột của nền kinh tế phát triển bền vững là sản xuất, ngân hàng và thương mại điện tử; tầm quan trọng của 5G đối với tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo; những cơ chế chính sách thúc đẩy tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững, cũng như những bài học kinh nghiệm thực tế từ những doanh nghiệp tiên phong chuyển đổi số với mục tiêu tạo đòn bẩy cho chuyển đổi số tăng trưởng thông minh hơn và xanh hơn.

(Theo baohinhphu.vn)

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

THEO HƯỚNG MANG LẠI KẾT QUẢ THỰC CHẤT, BỀN VỮNG

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số vừa ký Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 4/4/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (ČĐS) năm 2023.

Kế hoạch đặt mục tiêu là Ủy ban Quốc gia về ČĐS tập trung chỉ đạo, điều phối các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh ČĐS theo hướng mang lại kết quả thực chất, bền vững, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.



Ảnh minh họa

Năm 2023 là Năm Dữ liệu số quốc gia, tập trung vào thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng cụ thể như sau:

Dữ liệu số

Phấn đấu 100% bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục cơ sở

dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục. 100% bộ, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP).

Trên 30% bộ, ngành, địa phương triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động. 100% bộ, ngành, địa phương triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Chính phủ số

Kế hoạch đặt chỉ tiêu 100% bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử.

30% thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia trên

tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP trên 16%

Về kinh tế số, phần đầu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP trên 16%. Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%. 100% bộ, ngành, địa phương ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý. 100% bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động thúc đẩy CDS, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý.

Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng CDS, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng CDS.

Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%

Về xã hội số, Kế hoạch đặt chỉ

tiêu tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%. Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%. Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%. Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 75%. Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%. Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

An toàn, an ninh mạng

Phần đầu tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%. Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên 30%.

Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối, đôn đốc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban Quốc gia và kế hoạch Năm Dữ liệu số quốc gia; chủ trì, chỉ đạo, các địa phương phối hợp thực

hiện phổ cập điện thoại di động thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân; phát triển hệ sinh thái điện toán đám mây Việt Nam đáp ứng yêu cầu CDS, phân tích, xử lý dữ liệu lớn và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các Bộ, ban ngành có liên quan./.

(Theo dangcongsan.vn)

THÀNH TỰU KH&CN

► Chế tạo thành công máy in 3D từ nhựa tái chế

PGS. Nguyễn Huy Tùng, Trung tâm Nghiên cứu vật liệu polymer, Đại học Bách khoa Hà Nội và cộng sự vừa nghiên cứu thành công máy in 3D từ nhựa tái chế mở ra nhiều tiềm năng ứng dụng trong lĩnh vực còn mới này.



Thiết kế



Thực tế

Máy in 3D từ nhựa tái chế.

Theo PGS. Nguyễn Huy Tùng, hiện có nhiều loại máy in 3D được làm từ các sợi nhựa. Riêng máy in

sử dụng nhựa tái chế thì chưa có. Máy in 3D từ nhựa tái chế có thể tận dụng được nhựa từ các chai, ly nhựa và nhựa PET, nhựa PP, phế thải từ vải không dệt làm khẩu trang, túi, khăn giấy...

Cấu tạo của máy giống các máy in 3D thông thường gồm 3 thành phần chính. Khác biệt nhất của máy in 3D nhựa phế thải là có bộ phận nung nóng nhựa và đùn nhựa. Theo đó, nhựa là dạng vật liệu giống như xi măng hay thạch cao và bắt cứ thứ gì khác dùng để in 3D. Để tạo hình nhựa thì trước đó bắt buộc phải đun nóng chảy. Do vậy chỉ cần thay thế bộ phận nung nóng và đùn nhựa là có thể biến chiếc máy in 3D thông thường thành máy in 3D nhựa phế thải, PGS. Tùng nói.

Điểm khác biệt nữa của sản phẩm này là có thể in kết hợp nhựa PP với hạt gỗ để tạo nên độ cứng cơ học cao. Qua đó có thể xây dựng các máy in 3D to hơn để in tượng gỗ, bàn ghế, xây nhà từ nhựa gỗ... hoặc có thể lắp vào mọi máy in 3D khác.

Với sản phẩm là nhựa gỗ, nhóm nghiên cứu tin rằng hoàn toàn có thể tạo ra căn nhà vững chắc từ các chi tiết in chính xác bởi có độ cứng cơ học rất cao. Với sự khan hiếm của vật liệu tự nhiên, nhà từ nhựa gỗ có thể là xu hướng chiếm ưu thế

trong tương lai.

PGS. Nguyễn Huy Tùng cho biết, ưu điểm của sản phẩm là có thể in được nhiều loại nhựa tái chế từ khâu trang, vải không dệt, túi nilon, khăn giấy, các loại vỏ nhựa chai nước suối, nước ngọt, ly cốc... Để biến chúng thành sản phẩm hữu ích, chỉ cần cắt các chai nhựa rồi cho vào bộ phận cấp nhựa tự động là có thể chuẩn bị in. Kết quả hoạt động thử nghiệm cho thấy, máy có hiệu suất làm việc cao hơn máy in 3D phổ thông, nguyên liệu nhựa không cần phân loại. Đặc biệt là giá thành vật liệu rất rẻ.

Tuy vậy, sản phẩm vẫn không tránh khỏi những nhược điểm xuất phát từ vật liệu. Đó là cụm đèn nhựa to nên tiêu tốn điện nhiều hơn. Máy không in được các đồ vật có độ chi tiết cao. Riêng đối với nhựa PP thì khá khó để in do bản chất vật liệu không bám bàn in, chúng dễ dính khuôn khi in lâu. Với các chi tiết rất nhỏ máy chưa in đều và đẹp. Nhóm nghiên cứu hy vọng có thể khắc phục các nhược điểm này bằng cách chế tạo ra các chất phụ gia kết dính có độ bám cao hơn. Hiện, sản phẩm đã được nhóm nghiên cứu hoàn thiện. Nhóm sẵn sàng chuyên nhượng quyền sử dụng, chuyển giao toàn phần... và

đôi tác kỹ thuật, các tổ chức phi chính phủ vì cộng đồng có nhu cầu hợp tác.

(Theo vietq.vn)

► Nhà khoa học Việt chiết xuất chất chống oxy hóa từ nhím biển

Nhóm nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang (Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam) phối hợp với Viện Hoá sinh Hữu cơ Thái Bình Dương G.B. Elyakov, phân viện Viễn Đông (Viện Hàn lâm Khoa học Nga) đã phát triển thành công quy trình chiết xuất hỗn hợp chất chống oxy hóa từ nhím biển (câu gai). Quy trình đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN cấp bằng độc quyền Giải pháp hữu ích (GPHI).

Nhím biển thuộc ngành động vật da gai Echinodermata, lớp câu gai Echinoidea. Chúng có mặt hầu hết ở các vùng biển trên thế giới với ước tính khoảng 600 loài. Tại Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Mỹ một số loài đã được nuôi làm thực phẩm.

Tại Việt Nam, nhím biển có khoảng 60 loài, phân bố tại vùng nước ấm ở Quảng Ngãi đến Bình Thuận. Người dân thường sử dụng trứng của sinh vật này làm thực phẩm bổ dưỡng còn phần vỏ và gai chiếm từ 40 - 70% khối lượng của

nhím biển bị loại bỏ.

Nghiên cứu cho thấy, trong vỏ và gai của nhím biển có các chất có hoạt tính sinh học độc đáo và có chứa chất màu quinonoid nên đã tìm cách chiết xuất. Chất màu này gồm echinochrom A (Ech A), spinochrom (Sp E, Sp D, Sp A, Sp C) và binaptoquinon BiNQ-1, BiNQ-2, có khả năng thể hiện rõ các tính chất chống oxy hóa, có khả năng vô hiệu hóa tác dụng của các tác nhân khơi mào quá trình oxy hóa phi - enzym của các lipid màng tế bào. Cụ thể là các cation sắt tích tụ trong mô đã bị tổn thương do đột quỵ, khác với các chất chống oxy hóa nội sinh như vitamin E và ubiquinon.

Nhóm nghiên cứu đã dùng axit phá tan những khối cầu đá vôi ở vỏ gai. Sau đó, lấy chất màu quinonoid hòa tan trong cồn, kết hợp để chiết chất chống oxy hóa. Chất màu tự nhiên này có triển vọng sử dụng làm chất phụ gia thực phẩm và dược phẩm hoạt tính cao hay sản xuất các chế phẩm chữa nhiều bệnh. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu mở ra khả năng tìm kiếm các nguồn chất mới tự nhiên của nhím biển tại ven biển của Việt Nam, đặc biệt vùng biển Khánh Hòa.

Theo TS Võ Mai Như Hiếu, Viện

Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang, cho biết tất cả khuyết tật xuất hiện trong cơ thể con người như các quá trình lão hóa cơ thể, đục nhãn tinh thể, huyết khối, nhồi máu cơ tim và các bệnh khác đều có liên quan tới sự hiện diện của các dạng oxy hoạt động (ROS, reactive oxygen species). Vì vậy, hệ thống sinh học bảo vệ tốt bằng chất chống oxy hóa sẽ cho cơ thể khỏe mạnh.

(Theo vnexpress.net)

GƯƠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TẬP THỂ KHOA HỌC NỮ ĐÓNG GÓP VÀO SỰ TIẾN BỘ TRONG CHẾ TẠO VÀ KIỂM NGHIỆM THUỐC

Giải Kovalevskaia năm 2022 dành cho tập thể đã được trao cho các nhà khoa học nữ thuộc Bộ môn Hóa dược, Khoa Công nghệ Hóa dược, Trường Đại học Dược Hà Nội vì những đóng góp trong việc tìm kiếm các chất mới có hoạt tính sinh học tiềm năng để phát triển thành thuốc; nghiên cứu phát triển các phương pháp tổng hợp, phân tích chất chuẩn, tạp chuẩn ứng dụng trong kiểm nghiệm, đảm bảo chất lượng thuốc.

Tìm kiếm các chất mới có hoạt

tính sinh học để phát triển thuốc

Một trong những đóng góp tiêu biểu của các nhà khoa học nữ thuộc Bộ môn Hóa dược, Khoa Công nghệ Hóa dược, Trường Đại học Dược Hà Nội là đã thiết kế và tổng hợp được hơn 450 hợp chất mới dựa trên mục tiêu phân tử trong đó có rất nhiều chất có tiềm năng phát triển thành thuốc. Dựa trên các mục tiêu phân tử HDAC, caspase, IDO1..., nhiều nghiên cứu thiết kế, tổng hợp và thử tác dụng sinh học của các dẫn chất mới hướng đích đã được thực hiện tại Bộ môn. Trong đó, 450 hợp chất do nhóm tổng hợp đều đã được khẳng định cấu trúc và đưa vào thử hoạt tính sinh học. Toàn bộ các dẫn chất này đã có đóng góp rất đáng ghi nhận vào Ngân hàng các hợp chất tiềm năng của ngành dược thế giới, dùng trong nghiên cứu và phát triển thuốc mới hướng điều trị ung thư, tiểu đường, sa sút trí tuệ... Các dãy chất có tiềm năng nhất đã được đăng ký bảo hộ bản quyền ở Hàn Quốc và Việt Nam.

Đặc biệt, có 04 hợp chất 4g, 6h, 7a, 10a đã được lựa chọn cho các pha phát triển tiếp theo nhằm đưa vào ứng dụng thực tế. Đây đều là kết quả của các đề tài do Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia (Nafosted)

tài trợ.

Kết quả thử nghiệm cho thấy, 4 hợp chất 4g, 6h, 7a, 10a đều có hoạt tính kháng ung thư in vitro (mô hình thử nghiệm trong ống nghiệm, trên tế bào), cao gấp 7-36 lần so với thuốc đang lưu hành. Vì vậy, cả bốn chất đã được lựa chọn để khảo sát hiệu lực tác dụng trên cơ thể sống (in vivo). Hiện tại, cả bốn chất tiếp tục được lựa chọn để đánh giá toàn diện trong pha tiền lâm sàng với hy vọng có thể tiếp tục phát triển thành thuốc.



Các nhà khoa học nữ thuộc Bộ môn Hóa dược, Khoa Công nghệ Hóa dược, Trường Đại học Dược Hà Nội trong phòng thí nghiệm (ảnh: Phương Hoa/TTXVN).

Nghiên cứu phát triển các phương pháp kiểm nghiệm chất lượng thuốc

Hướng nghiên cứu thứ hai của các nhà khoa học tại Bộ môn không chỉ đưa ra sản phẩm là các chất chuẩn, tạp chuẩn mà còn cung cấp các quy trình, tiêu chuẩn cơ sở làm nền tảng cho các nghiên cứu đánh giá chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc,

thực phẩm chức năng...

Các nhà khoa học nữ của bộ môn đã ứng dụng thành công việc tổng hợp một số tạp chuẩn, chất chuẩn được sử dụng trong kiểm tra chất lượng nguyên liệu làm thuốc và thuốc thành phẩm. Tiêu biểu phải kể đến hai đề tài cấp cơ sở: “Nghiên cứu tổng hợp tạp chất B của Terazosin” và “Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho nguyên liệu tạp chất B của Terazosin” thuộc luận án của TS Đỗ Thị Thanh Thủy đã tạo ra các sản phẩm tổng hợp là các tạp chuẩn. Từ các sản phẩm tổng hợp này, giảng viên nữ của Bộ môn đã phối hợp với Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (NIDQC) thiết lập được 4 loại chất chuẩn chính đạt tiêu chuẩn chất chuẩn quốc gia, gồm 1 chuẩn hoạt chất (Terazosin. HCl) và 3 tạp chuẩn (tạp chuẩn A, B, C của Terazosin) có giá thành chỉ bằng 1/4 so với chuẩn cùng loại của Hội đồng Dược điển Mỹ (USP).

Bên cạnh đó, nhiều quy trình, tiêu chuẩn cơ sở của nguyên liệu và thuốc thành phẩm đã được xây dựng, chuyển giao cho các viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở sản xuất, như Quy trình định lượng đồng thời Artemisinin, Artesunat, Dihydroartemisinin trong huyết

tương (được sử dụng trong quá trình nghiên cứu phát triển dạng bào chế nano của Artesunat), Quy trình định lượng Fenofibrat, Rivaroxaban, Glyclazid... trong chế phẩm và huyết tương (dùng để nghiên cứu phát triển dạng bào chế mới) của Viện Công nghệ Dược phẩm quốc gia và nhiều quy trình khác phục vụ quá trình nghiên cứu bào chế các dạng thuốc mới cũng như kiểm tra chất lượng thuốc trong quá trình lưu hành của các cơ sở.

(Theo vjst.vn)

HỘI NHẬP QUỐC TẾ

CUỘC HỌP ĐIỀU PHỐI VIÊN QUỐC GIA HỢP TÁC VỚI IAEA KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Từ ngày 20-22/3/2023, Cuộc họp Điều phối viên quốc gia hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã được tổ chức tại Thủ đô Viên, Cộng hòa Áo. Bà Trần Bích Ngọc, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Năng lượng nguyên tử, Điều phối viên quốc gia hợp tác với IAEA của Việt Nam, được bầu làm Chủ tọa cuộc họp.

Cuộc họp nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả của chương

trình hợp tác kỹ thuật (TC) giữa IAEA và các nước thành viên cũng như của toàn khu vực trong giai đoạn triển khai các dự án mới năm 2024 - 2025.

Cuộc họp có sự tham dự của hơn 90 đại biểu đến từ 36 quốc gia theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Phó Tổng Giám đốc kiêm Vụ trưởng Vụ Hợp tác kỹ thuật Hua Liu nhấn mạnh chương trình TC của IAEA là cách thức mà tổ chức này chuyển giao công nghệ hạt nhân để hỗ trợ các quốc gia thành viên xây dựng và tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ hạt nhân vì mục đích hòa bình, thúc đẩy phát triển bền vững ở khu vực. Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực phát triển năng động, Chính phủ các quốc gia đang nỗ lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình hợp tác kỹ thuật chính là nỗ lực của IAEA để góp phần hỗ trợ các quốc gia thực hiện mục tiêu này. Năm 2022, thông qua chương trình TC ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, IAEA đã hỗ trợ cho 39 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 7 quốc gia kém phát triển nhất và 7 quốc đảo nhỏ đang phát triển. Tỷ lệ thực hiện chương trình đạt 86,4% tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp,

y tế, an toàn bức xạ và hạt nhân, tài nguyên nước và môi trường.

Qua 3 ngày làm việc tích cực, hiệu quả, Cuộc họp đã đưa ra nhiều đánh giá quan trọng. Bà Trần Bích Ngọc, chủ tọa Cuộc họp đã nêu bật các vấn đề các bên cùng quan tâm, khẳng định việc duy trì kết nối và trao đổi thông tin là phương thức hiệu quả để quản lý chương trình TC, nhấn mạnh sự cần thiết thúc đẩy đối thoại với các nhà hoạch định chính sách ở các quốc gia và thiết lập kênh giám sát/quản lý giữa các nước thành viên và Vụ Hợp tác kỹ thuật của IAEA.

Đối với Điều phối viên/trợ lý Điều phối viên quốc gia, cần đào tạo và nâng cao năng lực sử dụng các công cụ quản lý, xây dựng kế hoạch quản lý tri thức để các dự án TC trong tương lai được thực hiện xuyên suốt và hiệu quả. Bên cạnh đó, trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện dự án TC, IAEA và các quốc gia cần xác định rõ những ưu tiên, định hướng của quốc gia, linh hoạt trong quá trình triển khai dự án để phù hợp với những thay đổi về chính sách của quốc gia. IAEA cũng khuyến khích các quốc gia thành viên tạo điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ học tập và làm việc trong lĩnh vực khoa học công nghệ hạt nhân,

sớm đưa nội dung về khoa học và công nghệ hạt nhân vào chương trình giảng dạy./.

(Theo most.gov.vn)

TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Mỹ công bố chiến lược khí hậu

Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Mỹ (NASA) vừa đã công bố chiến lược khí hậu để tăng cường các nỗ lực trong toàn cơ quan này, nhằm đối phó với các thách thức khí hậu.

Với chiến lược liên quan khí hậu này, NASA lần đầu tiên mở rộng các nghiên cứu ra ngoài khuôn khổ thăm dò vũ trụ và khám phá khoa học trước đây của mình.

Chiến lược đưa ra 4 ưu tiên chính để hỗ trợ việc tích hợp vấn đề khí hậu vào các nhiệm vụ của NASA, bao gồm: đổi mới, cung cấp thông tin, truyền cảm hứng và hợp tác. Ưu tiên về đổi mới dựa kinh nghiệm trên 60 năm nghiên cứu Trái đất của NASA, không chỉ từ không gian mà từ cả trên không, những đo đạc trực tiếp và hoạt động thực địa.

Thông báo mới từ NASA nêu rõ với các nhiệm vụ mới triển khai trong năm 2023 nhằm quan sát tình trạng ô nhiễm không khí (TEMPO),

nguồn nước trên Trái đất để giúp cải thiện các mô hình khí hậu (SWOT) hay mức độ gia tăng cường độ bão (TROPICS), những chương trình do NASA triển khai qua đó quan sát Trái đất trong vai trò trung tâm của các hoạt động nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu.

(Theo TTXVN)

➤ Trung tâm dữ liệu thương mại dưới biển đầu tiên trên thế giới



Cabin đầu tiên của trung tâm dữ liệu thương mại dưới biển của Trung Quốc
Ảnh: China Media Group

Trung Quốc hạ thủy cabin đầu tiên của trung tâm dữ liệu thương mại dưới biển tại huyện tự trị Lê Lăng Thủy, tỉnh Hải Nam, hôm 31/3.

Trung tâm mới là trung tâm dữ liệu dưới biển đầu tiên trên thế giới dành cho mục đích thương mại, bao gồm trạm trên bờ, trạm chuyển tiếp dưới nước, thiết bị đầu cuối dữ liệu dưới nước và cáp ngầm. Trạm chuyển tiếp và thiết bị đầu cuối dữ

liệu sẽ được triển khai ở khu vực đáy biển chỉ định.

Khoang dữ liệu ngầm, thành phần cốt lõi của trung tâm dữ liệu, có dạng bề hình trụ với đường kính 3,6 m và nặng 1.300 tấn, tương đương trọng lượng của 1.000 ô tô. Với tuổi thọ thiết kế là 25 năm, khoang này có thể cung cấp môi trường không oxy kín và an toàn với độ ẩm và áp suất không đổi ở độ sâu hơn 30 m.

Khi đặt máy chủ trong khoang dữ liệu kín dưới đáy biển, các chuyên gia có thể sử dụng nước biển như nguồn làm mát tự nhiên, góp phần tiết kiệm điện, nước, tài nguyên đất, đồng thời mang lại tính bảo mật cao, khả năng tính toán vượt trội và triển khai nhanh.

Việc sử dụng nước xung quanh như nguồn làm mát tự nhiên có thể giúp tiết kiệm hơn 30% chi phí năng lượng so với các trung tâm dữ liệu truyền thống. Do không cần chuẩn bị nước làm mát, trung tâm dữ liệu dưới biển cũng giúp giảm các chi phí liên quan, tiết kiệm được khoảng 30.000 m³ nước trên mỗi megawatt mỗi năm, theo công ty Công nghệ kỹ thuật số Highlander Bắc Kinh, đơn vị chế tạo trung tâm dữ liệu.

Việc xây dựng trung tâm dữ liệu dưới biển được đề xuất trong Kế

hoạch 5 năm lần thứ 14 (2021-2025) nhằm phát triển kinh tế biển của tỉnh Hải Nam và tổng cộng 100 cabin dữ liệu sẽ được lắp đặt. Đến nay, 9 công ty đã ký hợp đồng với trung tâm dữ liệu.

(Theo vnexpress.net)

➤ Thụy Điển phát triển turbine gỗ giúp giảm 90% khí thải

Các turbine gió không lồ bằng gỗ nhiều lớp với kết cấu chắc chắn và thân thiện hơn với môi trường có thể ra mắt vào năm nay.



Mô phỏng quá trình lắp đặt turbine gỗ dạng module tại Thụy Điển.

Công ty năng lượng tái tạo RWE Renewables và hãng phát triển turbine gió Modvion của Thụy Điển đang hợp tác để chế tạo những turbine gỗ công suất 6 MW đầu tiên cho các trang trại điện gió trên đất liền. Thỏa thuận này là một phần trong kế hoạch đầy tham vọng của RWE nhằm tăng năng lực sản xuất điện sạch đồng thời cắt giảm lượng khí thải carbon.

Theo Maria-Lina Hedlund, Giám

độc tài chính và quyền Giám đốc điều hành tại Modvion, công nghệ turbine gỗ của họ có thể giúp ngành công nghiệp điện gió giảm đáng kể lượng khí thải, đồng thời tạo điều kiện cho các turbine cao hơn để đón gió mạnh hơn.

"Gỗ là vật liệu tái tạo cho phép giảm triệt để lượng khí thải. Theo phân tích vòng đời của Viện nghiên cứu Thụy Điển RISE, việc sử dụng turbine gỗ sẽ giúp giảm 90% lượng khí thải so với turbine thép thông thường có cùng chiều cao và tải trọng. Gỗ cũng lưu trữ carbon nên tác động khí hậu của turbine gỗ là thấp hơn", Hedlund giải thích. "Bằng cách sử dụng vật liệu gỗ, turbine trở nên âm tính carbon vì nó lưu trữ nhiều carbon hơn lượng thải ra trong quá trình sản xuất".

Các turbine gỗ nhiều lớp được cấp bằng sáng chế của Modvion cũng bền chắc hơn turbine thép với trọng lượng tương ứng. Nhờ thiết kế module, chúng dễ dàng vận chuyển trong xây dựng.

Turbine gỗ thương mại đầu tiên của Modvion và RWE dự kiến được lắp đặt vào năm 2023. Với công suất 6 MW, đây sẽ là một trong những turbine gió lớn nhất trên đất liền.

(Theo vnexpress.net)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

Ngày 6/3, tại Hà Nội, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội nghị Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 6/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tại hội nghị, sau khi nghe Báo cáo tóm tắt tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, các đại biểu đại diện các ban, bộ, ngành, các học viện, Đại học Quốc gia, một số tỉnh ủy, thành ủy và nhà khoa học đã thảo luận làm rõ nhiều nội dung.

Các đại biểu cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Báo cáo tổng kết và thống nhất cần ban hành một nghị quyết mới về xây dựng đội ngũ trí thức. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, công tác xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam đạt được nhiều kết quả quan trọng: Số lượng trí thức đã tăng nhanh, chất lượng từng bước nâng cao, có nhiều đóng góp đáng ghi nhận trong tất cả các ngành, lĩnh vực quan trọng của đất nước như y tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo,

quốc phòng - an ninh, văn hóa - văn nghệ. Môi trường và điều kiện làm việc của đội ngũ trí thức cải thiện đáng kể; chính sách trọng dụng, tăng cường đãi ngộ đã được thực hiện ở nhiều địa phương, đơn vị. Hoạt động tôn vinh trí thức được quan tâm tổ chức thường xuyên và có nhiều đổi mới. Chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức nâng lên rõ rệt...

Bên cạnh đó, các đại biểu cũng tập trung làm rõ thêm một số nút thắt, điểm nghẽn như: Chưa tạo được môi trường tốt, thiếu cơ chế, chính sách đặc thù, thiếu nguồn lực đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Lại Xuân Môn - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án tổng kết Nghị quyết số 27-NQ/TW đề nghị Tổ Biên tập Đề án tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý của đại biểu để hoàn thiện Báo cáo. Trong đó, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu tình hình mới, góp phần thực hiện chiến lược đưa đất nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào

năm 2045.

(Theo nhandan.vn)

➤ **Xây dựng nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng kỷ nguyên 4.0**

Ngày 22/3/2023, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị đối thoại với thanh niên năm 2023 với chủ đề “Xây dựng nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng kỷ nguyên 4.0”.

Theo Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ), đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình KH&CN do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhân mạnh, để hiện thực hóa các mục tiêu trên trước hết cần phải có đường lối, chủ trương đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam để thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, phải tiếp tục hoàn

thiện cơ sở pháp lý; đầu tư thích đáng; tạo hệ sinh thái để khuyến khích mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong bất kỳ các lĩnh vực nào.



Thủ tướng Phạm Minh Chính đến dự cuộc đối thoại với thanh niên năm 2023

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho rằng những chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 là thử thách lớn cho cả phía cơ quan quản lý nhà nước và các đoàn viên, thanh niên, đòi hỏi sự đồng hành để vượt qua thách thức, đạt được chỉ tiêu đề ra. Theo Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt, Bộ KH&CN đã tham mưu Thủ tướng ban hành Nghị quyết về thu hút, sử dụng đội ngũ các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, đặc biệt là lực lượng trẻ, và hiện đang tích cực xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn.

Bộ trưởng cho biết thêm, Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia được

Chính phủ bố trí kinh phí rất tốt và tạo cơ chế vận hành tiệm cận với các thông lệ quốc tế. Hiện nay, có 2 chương trình phục vụ cho các nhà nghiên cứu trẻ dưới 35 tuổi là Chương trình hỗ trợ nghiên cứu khoa học cơ bản và Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN của cán bộ khoa học trẻ. Bộ trưởng kiến nghị Thủ tướng quan tâm hơn nữa trong tạo điều kiện cho Quỹ, đặc biệt là về nguồn lực, cũng như tạo kênh riêng cho lực lượng trẻ tham gia nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, Bộ KH&CN đang được giao nhiệm vụ quan trọng là dự thảo Đề án Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030, hiện đã cơ bản hoàn thành, đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Đề án này đề xuất chia ra 8 nhóm trí thức, trong đó có nhóm trí thức trẻ trong độ tuổi thanh niên, như sinh viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học đam mê nghiên cứu khoa học. Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt bày tỏ kỳ vọng, Chiến lược này khi được Thủ tướng phê duyệt sẽ tạo thuận lợi, thiết thực nhiều hơn cho đội ngũ thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(Theo vista.gov.vn)

➤ **Nhà khoa học trẻ có cơ hội nhận 25.000 USD giải thưởng của APEC**

Đối tác chính sách của APEC về khoa học, công nghệ và đổi mới ngày 30/3 thông báo, mỗi nền kinh tế thành viên Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) có thể đề cử một nhà khoa học dưới 40 tuổi cho ASPIRE 2023. Các đề cử sẽ được đánh giá dựa trên đóng góp trong nghiên cứu học thuật và hợp tác quốc tế với các nhà khoa học khác trong khu vực.

Với tư cách là nước chủ nhà APEC 2023, Mỹ chọn chủ đề “khoa học, công nghệ và đổi mới toàn diện vì một môi trường bền vững và có khả năng phục hồi” cho giải thưởng ASPIRE năm nay. Chủ đề tôn vinh những người đang nỗ lực thúc đẩy khả năng phục hồi và sự bền vững của môi trường thông qua các góc nhìn đa dạng, thúc đẩy hệ sinh thái khoa học toàn diện.

Các nghiên cứu của nhà khoa học trẻ được đề cử cần thể hiện sự hợp tác quốc tế và thúc đẩy khoa học, có thể thuộc nhiều lĩnh vực đa dạng như sinh học, hải dương học, hóa học, khoa học môi trường, y tế công cộng, kinh tế, khoa học dữ liệu, khoa học xã hội...

Người giành giải thưởng ASPIRE

2023 sẽ được công bố tại lễ trao giải tại Seattle, Mỹ vào tháng 8. Nhà khoa học được vinh danh sẽ nhận được tiền thưởng 25.000 USD do hai nhà xuất bản hàng đầu thế giới Wiley và Elsevier trao tặng.

Giải thưởng ASPIRE được tổ chức hàng năm kể từ năm 2011, hướng tới các nhà khoa học trẻ dưới 40 tuổi đến từ 21 nền kinh tế thành viên APEC, có các nghiên cứu xuất sắc và đóng góp quan trọng về: an ninh lương thực, phát triển đại dương bền vững, đa dạng sinh học, sức khỏe, tăng cường mạng lưới KH&CN quốc tế và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

(Theo vnexpress.net)

3. TIN TRONG TỈNH

➤ **Phấn đấu hình thành Trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao**

Đây là một trong những mục tiêu mà Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 do UBND tỉnh ban hành về kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 28/7/2017 phát triển nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) đến năm 2025 đề ra.

Trong giai đoạn này, tỉnh tiếp tục xây dựng và phát triển các vùng sản xuất NNCNC, vùng sản xuất

hàng hóa chuyên canh theo chuỗi giá trị, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; thu hút DN đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đồng thời, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống vật chất, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Cụ thể, đến năm 2025, tỉnh sẽ phấn đấu hình thành Trung tâm ứng dụng NNCNC; tăng giá trị sản xuất và thu nhập trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp gấp 1,5 lần so với năm 2021, đưa tỷ trọng giá trị sản xuất NNCNC chiếm trên 50% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp; các diện tích đất quy hoạch phát triển NNCNC được thu hồi để triển khai thực hiện các dự án sản xuất NNCNC; quy hoạch và xây dựng 5 vùng sản xuất NNCNC trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản: vùng sản xuất hồ tiêu, vùng chăn nuôi, vùng cây ăn quả và vùng thủy sản gắn với liên kết sản xuất nâng cao chuỗi giá trị, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, khuyến khích đầu tư đối với các sản phẩm chủ lực.

(Theo Báo BR-VT)

➤ Ứng dụng KHCN tạo giá trị cao trong nông nghiệp

Xác định nông nghiệp là lĩnh vực ưu tiên ứng dụng tiến bộ KH&CN của tỉnh, Sở KH&CN đã đề xuất thực hiện 25 mô hình triển khai trong giai đoạn 2023-2027.



Nhờ ứng dụng tiến bộ KH-CN, Farm Liên Giang (xã An Ngãi, huyện Long Điền) kiểm soát được dịch hại, tăng số vụ sản xuất trong năm với tổng sản lượng thu hoạch khoảng 200 tấn.

Hầu hết các mô hình đề xuất ứng dụng tiến bộ KH&CN trong đề án đều có hiệu quả kinh tế và có tính lan tỏa, nhân rộng dễ dàng, thuận lợi, góp phần giải quyết gia tăng giá trị sản lượng, xây dựng thương hiệu, xây dựng chuỗi giá trị, chuỗi liên kết, kết nối du lịch, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân trong tỉnh.

Ông Phạm Quang Nhật, Giám đốc Sở KH&CN cho biết, việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua rất hiệu quả, đã góp phần thúc đẩy

tăng trưởng, tạo bút phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả cao của các lĩnh vực trong nền kinh tế tỉnh. Từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhiều cơ sở, DN đã đạt được hiệu quả kinh tế cao nhờ ứng dụng tiến bộ KH&CN. Có thể kể đến như mô hình của Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Minh Phú ở xã Lộc An, huyện Đất Đỏ. Đây là mô hình nuôi tôm siêu thâm canh với mật độ cao 400-500 con/m², quy mô 600 ao nuôi, với diện tích gần 52ha mặt nước nuôi. Thiết kế ao tròn nổi và ao đất lót bạt xung quanh, nuôi trong nhà lưới, nước tuần hoàn khép kín. Công ty đã được cấp chứng chỉ Chứng nhận về các thực hành tốt trong nuôi trồng thủy sản toàn cầu (BAP) và Chứng nhận của Hội Đồng Quản lý Nuôi trồng thủy sản (ASC). Năm 2022, Công ty đạt doanh thu thuần 8.925 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 50% so với năm trước.

Còn trang trại chăn nuôi heo Trang Linh, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc có quy mô 27.450 con heo giống thương phẩm/năm; 54.877 heo thịt/năm lại ứng dụng công nghệ chuồng lạnh. Trang trại cũng nhập con giống có chất lượng

cao từ nước ngoài, chăn nuôi theo quy trình VietGAP, ứng dụng công nghệ chăn nuôi tự động hóa, bán tự động, sử dụng Biogas, đệm lót sinh học, chiết tách phân, sản xuất phân vi sinh và ứng dụng vi sinh trong xử lý chất và nước thải. Việc áp dụng công nghệ cao vào chăn nuôi đã giúp trang trại Trang Linh tiết kiệm được khoảng 50% chi phí trong chăn nuôi và có giá bán heo hơi cao hơn từ 3.000-4.000 đồng/kg so với giá thị trường.

“Các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong dự án sẽ triển khai nhanh trong hai năm 2023 và 2024 để các HTX, DN kịp thời phát triển sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Từ đề án này, Sở cũng sẽ đề xuất xây dựng sản phẩm nông nghiệp chiến lược cho tỉnh và các địa phương”, ông Phạm Quang Nhật, Giám đốc Sở KH-CN thông tin.

(Theo Báo BR-VT)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KH&CN

PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA THEO HƯỚNG ĐỒNG BỘ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Bộ KH&CN đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035” (Đề án).



Ảnh minh họa

Dự thảo nêu rõ, mục tiêu chung của Đề án là tạo nền tảng pháp lý và kỹ thuật để hình thành được hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, công nhận từ trung ương đến địa phương.

Hình thành và phát triển các tổ chức, mạng lưới chuyên gia của Việt Nam về tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, công nhận đạt trình độ khu vực và quốc tế. Đổi mới và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng hiện đại, ứng dụng các nền tảng công

nghệ số, các mô hình quản lý tiên tiến, nâng cấp hạ tầng thiết bị, công nghệ chuyên ngành đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

Mục tiêu đến năm 2030, hoàn thiện cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia trong đó có Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý khác có liên quan; chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam đạt vị trí 45 trong bảng xếp hạng Chỉ số hạ tầng chất lượng toàn cầu.

Tỷ lệ hài hoà của hệ thống quốc gia với tiêu chuẩn, quy tắc thực hành, hướng dẫn, khuyến nghị (sau đây viết tắt là tiêu chuẩn) quốc tế và khu vực đạt tối thiểu 70%; cơ bản hoàn thiện toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn trong các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như chuyển đổi số, tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi năng lượng xanh, kinh tế tuần hoàn, quản lý xã hội, đô thị thông minh, sản xuất thông minh; tối thiểu 9000 tổ chức, doanh nghiệp áp dụng hệ

thống quản lý theo tiêu chuẩn trong hệ thống chỉ tiêu về phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia...

Theo dự thảo, đến năm 2035, chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam đạt vị trí 40 trong bảng xếp hạng Chỉ số hạ tầng chất lượng toàn cầu. Tỷ lệ hài hoà của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực đạt tối thiểu 75%; tối thiểu 12.000 tổ chức, doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn trong hệ thống chỉ tiêu về hạ tầng chất lượng quốc gia.

Mở rộng tối thiểu 05 lĩnh vực có khả năng đo và hiệu chuẩn được thừa nhận quốc tế; triển khai được ít nhất 30 chương trình so sánh vòng; phát triển tối thiểu thêm được 10 chuẩn đo lường quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt so với năm 2025.

Hình thành 10 - 20 tổ chức về tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, công nhận được quốc tế thừa nhận; triển khai được ít nhất 40 chương trình thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng; tối thiểu 2000 tổ chức đánh giá sự phù hợp (tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức giám định) được công nhận trong các ngành lĩnh vực của nền kinh tế.

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và chuẩn hoá tối thiểu 10.000 chuyên gia, kỹ thuật viên về tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, công nhận; tổ chức đào tạo bồi dưỡng, tập huấn tối thiểu từ 1-2 khoá hàng năm về nghiệp vụ phục vụ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong nước và 1-2 khoá tại nước ngoài.

Hoàn thành hệ thống quản lý nhà nước trên nền tảng số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trên phạm vi toàn quốc.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án đặt ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như hoàn thiện hệ thống, chính sách pháp luật, văn bản quản lý về phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia; tăng cường năng lực kỹ thuật của hạ tầng chất lượng quốc gia; chuyển đổi số trong hạ tầng chất lượng quốc gia; tăng cường hợp tác quốc tế; tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông.

(Tổng hợp)

BỘ TT&TT LÊN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC AN TOÀN, AN NINH MẠNG QUỐC GIA

Bộ Thông tin và Truyền thông

(TT&TT) đã có Quyết định số 566/QĐ-BTTTT ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Kế hoạch ban hành nhằm tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (Chiến lược).

Theo kế hoạch, Bộ TT&TT đặt mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ người sử dụng Internet có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt 80%.

Đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng doanh thu thị trường an toàn thông tin mạng hàng năm đạt 20-30%.

Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đến năm 2025 đạt 70%.

Đến năm 2025, tỷ lệ làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông

tin Việt Nam (23 nhóm sản phẩm); tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ đạt 100%.

Để đạt được các mục tiêu trên, trong năm 2023, Bộ TT&TT sẽ xây dựng văn bản hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và triển khai kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch hàng năm, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

Bên cạnh đó, tổ chức Hội nghị nhằm phổ biến và hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan về: nội dung Chiến lược; hướng dẫn các nhiệm vụ trọng tâm và phương thức triển khai; xác định các chỉ tiêu và đánh giá kết quả triển khai Chiến lược hàng năm.

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược, Bộ TT&TT giao Cục An toàn thông tin xây dựng bộ tiêu chí áp dụng với các bộ, ngành, địa phương để đánh giá kết quả triển khai Chiến lược hàng

năm. Giúp Bộ TT&TT có thể quản trị thực thi Chiến lược và giúp các bộ, ngành, địa phương nhận định rõ tình hình, tiến độ triển khai Chiến lược tại bộ, ngành, địa phương. Kết quả đánh giá cũng có thể phân loại, xếp hạng tình hình triển khai Chiến lược của các cơ quan.

(Theo baohinhphu.vn)

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM DỮ LIỆU SỐ QUỐC GIA CỦA BỘ TT&TT

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 516/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch triển khai “Năm dữ liệu số quốc gia”.

Theo đó, năm 2023 gắn với chủ đề “Năm dữ liệu số quốc gia” nhằm giúp khai thác dữ liệu số, tạo ra các giá trị mới. Các nhiệm vụ trong kế hoạch sẽ tập trung vào 4 nhóm nội dung chủ yếu, bao gồm: Phát triển dữ liệu mở; phát triển cơ sở dữ liệu; phát triển, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số sử dụng thống nhất trên toàn quốc hoặc trong phạm vi mỗi địa phương; nâng cao năng lực quản trị dữ liệu, an toàn, bảo mật dữ liệu.

Bộ Thông tin và Truyền thông lên kế hoạch cụ thể về chủ đề cùng các nhiệm vụ trọng tâm sẽ được tổ

chức thực hiện trong từng tháng.

Cụ thể, trong tháng 4/2023 - khởi động “Năm dữ liệu số quốc gia” với chủ đề về dữ liệu mở.

Trong tháng 5/2023 sẽ tập trung vào chủ đề: Cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành.

Chủ đề tháng 6 sẽ là “Phân tích, xử lý dữ liệu”.

Tháng 7 với chủ đề “Quản trị dữ liệu”.

Với các tháng tiếp theo từ tháng 8-11/2023, sẽ tập trung vào các chủ đề: Nhân lực dữ liệu; hạ tầng dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo vệ thông tin cá nhân. Hàng loạt nhiệm vụ trong từng tháng theo các chủ đề cũng đã được Bộ phân công rõ cho các cơ quan, đơn vị, với yêu cầu cụ thể về kết quả cần đạt được.

Trong tháng 12/2023, sẽ tổng kết Năm dữ liệu số quốc gia và phát hành bộ tem Năm dữ liệu số quốc gia.

Đề đạt hiệu quả các mục tiêu và yêu cầu của kế hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ căn cứ vào điều kiện thực tiễn, triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực, đúng tiến độ.

(Theo baohinhphu.vn)